



phải với (t) của mình bên dưới
những điều họ cần biết về bộ luật
cho khách hàng
đ. Một tài nguyên báo cáo là
survivor (mười) nói rằng thể giới là
không. Nó là một báo cáo các nhà
báo hiện tại association of water-
transportation được thành lập tại London



PTS. NGUYỄN PHÚ TỰ

40 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

HIỆP ĐỊNH ƯU ĐÃI THUẾ QUAN CÓ HIỆU LỰC CHUNG : CÔNG CỤ CỦA AFTA

BỐI CẢNH RA ĐỜI

Cuối thập niên 80 tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động lớn: chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp; xu hướng hiện xu thế toàn cầu hóa vừa có xu hướng khu vực hóa; xu hướng bảo hộ mậu dịch càng tăng mạnh giữa các khối liên kết. Sự xuất hiện của NAFTA, EU, áp lực bảo hộ mậu dịch của Mỹ đối với hàng công nghiệp sản xuất ở châu Á đã tác động lớn tới ASEAN khi mà thương mại quốc tế của ASEAN trước đây chủ yếu là với Mỹ và EU. Trong thập niên 80 kinh tế ASEAN tăng trưởng cao là nhờ chính sách công nghiệp hóa hướng ra xuất khẩu và mở cửa thị trường nội địa. Song ở thời điểm hiện nay việc tham gia vào thị trường thế giới thật không dễ dàng với mọi thành viên ASEAN bởi công nghệ lạc hậu. Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài đóng vai trò rất quan trọng đối với kinh tế khu vực nhằm thay đổi cơ cấu hàng xuất khẩu tại các nước ASEAN. Song ở thời kỳ này nhu cầu mở cửa ngày càng lan rộng trên thế giới làm giảm đi thế mạnh của ASEAN trong thế giới thứ 3. Bên cạnh đó sự lỏng lẻo trong liên kết khu vực sẽ có tác động tiêu cực tới đà phát triển của ASEAN nếu không sớm điều chỉnh lại các quan hệ nội bộ khu vực.

Nhằm đẩy mạnh hơn nữa quan hệ mậu dịch giữa các thành viên ASEAN khi mà thỏa thuận ưu đãi thương mại ASEAN (Preferential Trading Arrangements - PTA) được ký trong Hội nghị thượng đỉnh lần II năm 1977 tại Kuala Lumpur (Malaysia) ngày càng bộc lộ những khiếm khuyết và tụt hậu so với trào lưu của thế giới và nhu cầu mở rộng thương mại khu vực. Mong muốn cải thiện một cách có hiệu quả nhất thương mại trong khu vực, nhằm thúc đẩy kinh tế tăng trưởng; tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ IV được tiến hành ở Singapore năm 1992 các thành viên đã ký quyết định thành lập khu mậu dịch tự do ASEAN (AFTA). Song để AFTA có thể vận hành được vào năm 2000 cần phải có một công cụ hữu hiệu có tính chất như sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình chuẩn bị. Công cụ đó chính là chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (Common Effective Preferential Tariffs -CEPT)

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CEPT

CEPT là một thỏa thuận hợp tác nội bộ ASEAN nhằm giảm thuế nhập khẩu trong khu vực và loại bỏ các hàng rào phi thuế quan vào năm 2000 đối với 6 thành viên: Thái Lan, Singapore, Philippines, Indonesia, Malaysia, Brunei, và vào năm 2006 đối với VN. Chương trình CEPT bao gồm các sản phẩm hàng hóa cơ bản và nông phẩm chế biến. Các sản phẩm được loại trừ khỏi CEPT chia thành các nhóm sau.

- Loại trừ chung đối với những sản phẩm gây phương hại tới an ninh, thể chất, đạo đức, sự bảo tồn động thực vật, các giá trị nghệ thuật, lịch sử hay khảo cổ học của quốc gia.

- Loại trừ tạm thời đối với những sản phẩm thiết yếu trong CEPT, nhưng do các quốc gia chưa có sự chuẩn bị.

- Nông phẩm nguyên dạng

Chương trình CEPT được thực hiện theo những tiến độ khác nhau gồm:

+ Chương trình giảm nhanh, đối với những loại sản phẩm hàng hóa hiện có thuế suất trên 20% sẽ giảm xuống 0 - 5% vào năm 2003 và thuế suất 20% trở xuống sẽ được giảm đến 0 - 5% vào năm 2000. Chương trình giảm nhanh gồm 15 nhóm mặt hàng và hiện đang chiếm 40% tổng kim ngạch buôn bán trong khối:

1. Điện tử
2. Âm cực đồng
3. Hóa chất
4. Phân bón
5. Sản phẩm từ cao su
6. Bột giấy và giấy
7. Đá quý và hàng trang sức
8. Sản phẩm từ gỗ và song mây



9. Xi măng
10. Dược phẩm
11. Sản phẩm nhựa
12. Hàng da
13. Hàng dệt
14. Đồ gốm và thủy tinh
15. Dầu thực vật

+ Chương trình giảm bình thường: những sản phẩm hiện có thuế suất trên 20% sẽ được giảm theo hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1: giảm xuống 20% (chậm nhất là năm 2001)

- Giai đoạn 2: giảm từ 20% xuống 0 - 5% (đến năm 2008)

Cụ thể: năm 2003 giảm xuống 15%; năm 2005 giảm xuống 10% và năm 2007 còn 0 - 5%.

Các sản phẩm được hưởng ưu đãi theo CEPT cần phải hội đủ 3 điều kiện:

1. Phải có trong danh mục giảm thuế của nước xuất khẩu và nước nhập khẩu, phải có mức thuế suất từ 20% trở xuống.

2. Phải có chương trình giảm thuế do hội đồng AFTA phê chuẩn.

3. Phải là sản phẩm của ASEAN (đạt tối thiểu 40% giá trị xuất xứ của 1 hay nhiều nước ASEAN); cụ thể được tính như sau:

$$\frac{A + B}{\text{giá FOB}} \times 100 < 60\%$$

Trong đó: A: giá trị nguyên vật liệu, thiết bị, sản phẩm nhập khẩu từ các quốc gia không phải là thành viên ASEAN.

B: giá trị nguyên vật liệu, thiết bị sản phẩm nhập không xác định được xuất xứ.

Danh sách hàng hóa được cắt giảm và hàng hóa loại trừ tạm thời đã được xác định; trong đó chương trình cắt giảm nhanh gồm 14.855 mặt hàng và 25.918 mặt hàng trong chương trình cắt giảm bình thường. Danh sách loại trừ tạm thời có 3.322 mặt hàng, đây là những mặt hàng nhạy cảm của ASEAN.

Chương trình CEPT được 6 quốc gia thành viên ASEAN tích cực chuẩn bị từ năm 1993 (ngoại trừ VN là thành viên mới của ASEAN). Vì vậy để hoàn chỉnh CEPT, để có thời gian chuyển dần, các mặt hàng từ danh mục nhạy cảm qua danh mục cắt giảm thuế được lui lại tới năm 2006. Danh mục hàng hóa tham gia chương trình CEPT năm 1996 tổng cộng gồm 44.752 hạng mục thuế

quan (thuế suất trung bình 1996 của các hạng mục này là 7,73%).

SỐ LƯỢNG SẢN PHẨM PHÂN THEO THUẾ SUẤT THEO CHƯƠNG TRÌNH CEPT

Quốc gia	Số lượng mặt hàng theo mức thuế			Tổng cộng
	t = 0%	0 < t < 5%	t > 5%	
Malaysia	6274	3699	632	10.605
Thái Lan	186	6222	2459	8.867
Indonesia	822	5793	1294	7.909
Brunei	4423	1.663	16	6.112
Singapore	5708	0	0	5.708
Philippines	0	3610	1084	4.694
Việt Nam		545		857
ASEAN		21.828		44.752



Để cho đoàn tàu thương mại ASEAN có thể lăn bánh vào AFTA trong thế kỷ XXI mỗi quốc gia thành viên đang hoàn tất hành trang cần thiết để hòa nhập mà CEPT là xương sống của chương trình AFTA; trong đó chương trình giảm thuế nhanh (Fast Track) và giảm thuế bình thường (Normal Track) là hành trang không thể thiếu được của mỗi quốc gia thành viên ASEAN. CEPT không chỉ khuyến khích tự do mậu dịch ASEAN mà còn tự do hóa theo quy chế tối huệ quốc (MFN) không gây ra những hàng rào mậu dịch đối với các nền kinh tế ngoài ASEAN.

Với CEPT kim ngạch buôn bán ASEAN đã tăng lên rõ rệt từ 79 tỷ USD năm 1993 lên 111,1 tỷ USD năm 1994 và 9 tháng đầu năm 1995 đã đạt 136,8 tỷ USD. Kim ngạch thương mại khu vực gia tăng là một minh chứng. CEPT là công cụ hữu hiệu kích thích thương mại ASEAN tăng trưởng và AFTA thành công.